

**KYOEI**

**KYOEI STEEL VIETNAM**

**CÔNG TY NHẬT - CHẤT LƯỢNG NHẬT**  
**JAPANESE COMPANY - JAPANESE QUALITY**

# GIỚI THIỆU

## INTRODUCTION



### KYOEI STEEL VIETNAM CO.,LTD

Kyoei Steel Vietnam Company Limited (KSVC) was established in March 2012 as an affiliate of KYOEI Steel, Ltd, who is No.1 rebar producer in JAPAN with rich experience in steel producing for more than 70 years. The designed production capacity is 300,000 tons per year. The company manufactures high quality construction steel including wire rods from size  $\varnothing$  6mm to  $\varnothing$  8mm, deformed bars from size 10mm to 43mm.

- Modern production line is supplied by VAIPOMINI – ITALIA with totally 100% new equipment from top brands of the world.
- With Japanese supervisors, Vietnamese engineers and skilled workers, we have good ability to utilize the technology and control the quality.
- Large warehouse system has enough capacity of delivery as per customer's requests with our dedicated services.

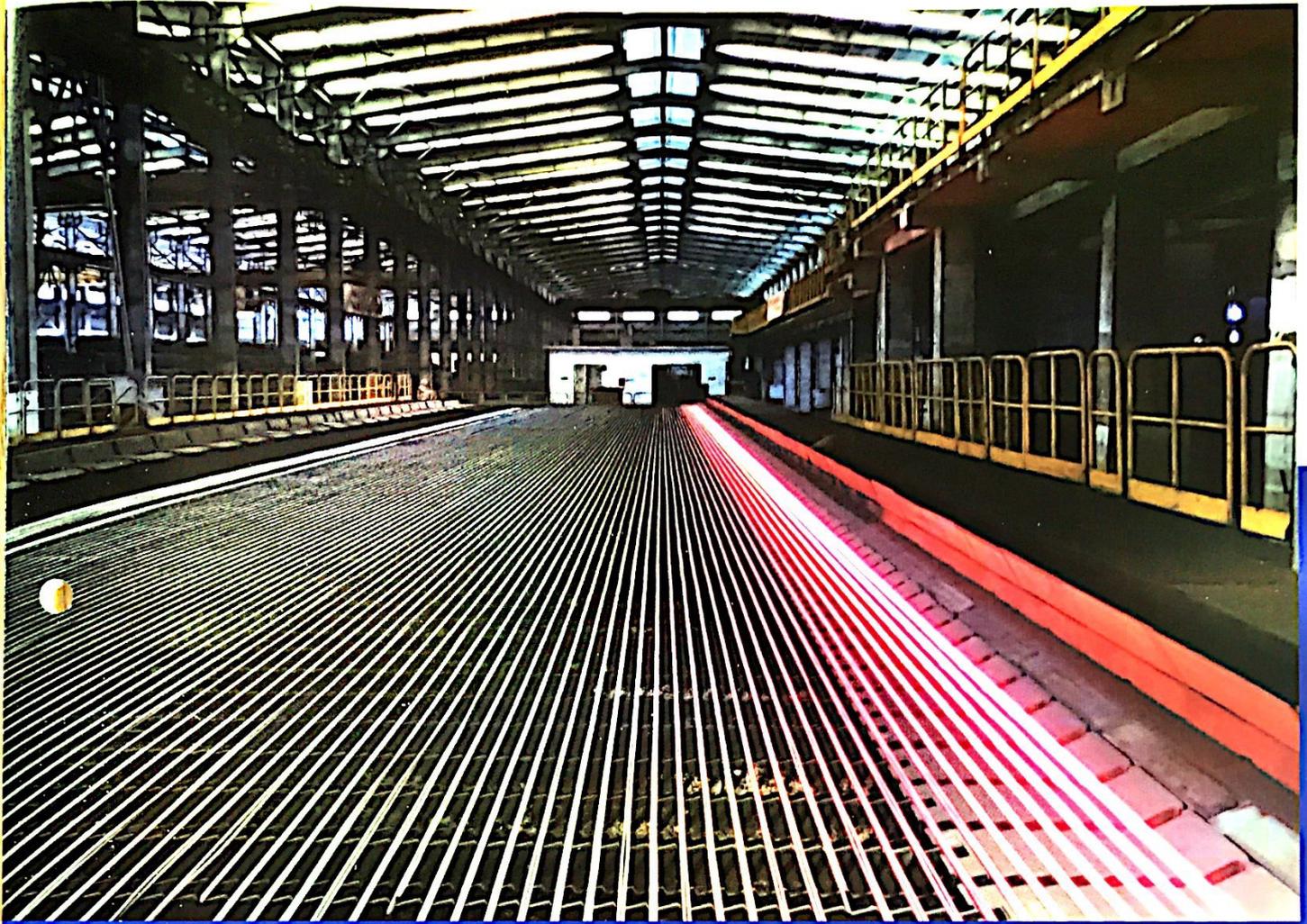


### CÔNG TY TNHH THÉP KYOEI VIỆT NAM

Công ty TNHH Thép Kyoei Việt Nam (KSVC) được thành lập tháng 3 năm 2012, là chi nhánh tập đoàn thép Kyoei - nhà sản xuất thép thanh số 1 Nhật Bản với trên 70 năm kinh nghiệm. Nhà máy có công suất đạt 300,000 tấn/năm. Chuyên sản xuất các loại thép xây dựng chất lượng cao: Thép cuộn từ  $\varnothing$  6mm đến  $\varnothing$  8mm, thép thanh vằn từ D10mm đến D43mm.

- Dây truyền hiện đại do hãng VAI POMINI – ITALIA cung cấp với 100% thiết bị mới của các hãng hàng đầu thế giới.
- Đội ngũ chuyên gia Nhật Bản và kỹ sư Việt Nam hoàn toàn làm chủ công nghệ và quản lý chất lượng sản phẩm.
- Hệ thống kho chứa sản phẩm rộng rãi, khả năng cung cấp, phục vụ tận tình chu đáo, giao hàng theo yêu cầu khách hàng.





## COMPANY OVERVIEW

## GIỚI THIỆU CÔNG TY

<b>LOCATION:</b>	Tam Diep Industrial Zone, Ninh Binh Province, Vietnam	
<b>OPERATION START:</b>	March, 2012	
<b>CAPITAL:</b>	US\$48 million	
<b>SHARE RATIOS:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kyoel Steel LTD 65%</li> <li>- Metal One Corporation 15%</li> <li>- Marubeni - Itochu Steel PTE.LTD 20%</li> </ul>	
<b>GENERAL DIRECTOR:</b>	Mr. Hidekazu Fukunishi	
<b>NUMBER OF EMPLOYEES:</b>	224 pax	
<b>BUSINESS SCOPE:</b>	Production and sales of construction steel	
<b>PRODUCTS:</b>	Deformed bars	D10 to D43
	Wire rods	Ø 6mm, Ø 8mm & D8

<b>VỊ TRÍ:</b>	Khu công nghiệp Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	
<b>BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG:</b>	Tháng 3, 2012	
<b>VỐN ĐẦU TƯ:</b>	48 triệu USD	
<b>NHÀ ĐẦU TƯ:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập đoàn Thép Kyoel (Nhật Bản) 65%</li> <li>- Tập đoàn Metal One (Nhật Bản) 15%</li> <li>- Tập đoàn Marubeni - Itochu (Nhật Bản) 20%</li> </ul>	
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC:</b>	Ông Hidekazu Fukunishi	
<b>SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN:</b>	224 Người	
<b>LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:</b>	Sản xuất và kinh doanh Thép xây dựng	
<b>SẢN PHẨM:</b>	Thép thanh:	D10 đến D43
	Thép cuộn:	Ø 6mm, Ø 8mm & D8

# THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

## MESSAGE FROM GENERAL DIRECTOR



Dear Valued Customers,  
Kyoel Steel Vietnam Co., LTD. (KSVC) would like to express our respectful thanks to Esteemed Customers, Partners, Authorities and relating members for your cooperation, support us during the period from establishment until now. KSVC is a Subsidiary Company of Kyoel Steel Group in Japan, which is one of the top enterprises in Japan on manufacturing deformed bars for steel-enforced concrete. Kyoel Steel Group is also an enterprise with the electric steelworks of international stature, having a lot of experiences in supporting on technical issues - construction of steel mills for more than 20 countries since 1963 such as Taiwan, America, Indonesia, Nigeria, etc. In Vietnam, 20 years ago (1994), Kyoel Steel Group invested to establish Vina Kyoel Steel Company (VKS) and has got many achievements in South steel market. KSVC is a wholly Japanese enterprise established in 2012. Being a young Company; however, KSVC has inherited and promoted the total forces of Kyoel Steel Japan Group, manufacturing and supplying steel products in the North market of Vietnam, in order to contribute to the prosperous socioeconomic development of Vietnam. The mission of KSVC is to "supply better products to Customers faster".

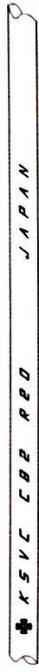
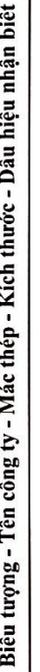
In order to achieve that target, we shall take the best advantages of a 100% Japanese enterprise; control product quality under the Japanese procedures and techniques, as well as continuously manufacture high quality steel products for more Customers' satisfaction. We expect that in the coming time, we continue receiving more cooperation and support more from Customers, Partners, and Authorities and relating members.  
Respectfully thank you!

Thưa Quý Khách hàng,  
Công ty TNHH Thép Kyoel Việt Nam (KSVC) xin chân thành cảm ơn Quý khách hàng, các doanh nghiệp đối tác và các cơ quan, ban ngành cùng các thành viên liên quan đã hợp tác, ủng hộ cho chúng tôi trong suốt thời gian từ khi thành lập đến nay. KSVC chúng tôi là một công ty thành viên của Tập Đoàn Thép Kyoel - là doanh nghiệp đứng đầu Nhật Bản về sản xuất thép thanh dùng cho bê tông cốt thép và là doanh nghiệp có lò luyện thép mang tầm quốc tế, có nhiều kinh nghiệm hỗ trợ kỹ thuật - xây dựng nhà máy thép cho hơn 20 quốc gia từ năm 1963 như: Đài Loan, Mỹ, Indonesia, Nigeria v.v... Tại Việt Nam, từ 20 năm trước (1994), Công ty TNHH Thép Kyoel cũng đã đầu tư thành lập Công ty Vina Kyoel Steel (VKS) và thành công rực rỡ tại thị trường miền Nam. KSVC là doanh nghiệp 100% Nhật Bản được thành lập năm 2012, đã kế thừa và phát huy truyền thống, tinh thần và kinh nghiệm của Tập Đoàn Thép Kyoel, thực hiện sản xuất và cung cấp sản phẩm thép trên thị trường miền Bắc Việt Nam để đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội và sự hưng thịnh của Việt Nam. Sứ mệnh của công ty chúng tôi là "cung cấp sản phẩm chất lượng tốt hơn, nhanh hơn cho khách hàng".

Để thực hiện được điều đó, KSVC sẽ phát huy tốt đa lợi thế của doanh nghiệp 100% Nhật Bản, thực hiện quản lý chất lượng theo quy trình, công nghệ Nhật Bản, không ngừng sản xuất sản phẩm thép chất lượng cao nhằm mang lại cho khách hàng sự hài lòng hơn nữa. Chúng tôi mong rằng, trong thời gian tới sẽ vẫn tiếp tục nhận được sự hợp tác nhiệt tình và ủng hộ nhiều hơn nữa của tất cả Quý khách hàng, các doanh nghiệp đối tác, các cơ quan cùng những thành viên liên quan.  
Xin trân trọng cảm ơn!

Hidekazu Fukunishi  
General Director / Tổng Giám Đốc

# BẢNG DẤU HIỆU NHẬN BIẾT SẢN PHẨM THÉP KYOEI

SẢN PHẨM				
TIÊU CHUẨN	MÁC THÉP	NHẬN BIẾT THANH THÉP	MIÊU TẢ	
TCVN 1651-1:2018	CB240-T		 Sơn xanh 2 đầu (không áp dụng với kích thước 6, 8 mm)	Đường kính danh nghĩa: Ø6 mm, R36 mm. Thép vằn cuộn – Thép thanh tròn trơn (đóng bó dạng cuộn). Logo: “* – K SVC – CB2 – R20 – JAPAN”.
	CB300-T		Biểu tượng - Tên công ty - Mác thép - Kích thước - Dấu hiệu nhận biết	- Đường kính danh nghĩa: 10 mm – 40 mm - Thép cốt bê tông – Thép thanh vằn. - Logo: “* – K SVC – CB3 – d10 – JAPAN”.
TCVN 1651-2:2018	CB300-V		 Sơn vàng 2 đầu	- Đường kính danh nghĩa: 10 mm – 40 mm - Thép cốt bê tông – Thép thanh vằn. - Logo: “* – K SVC – CB3 – d10 – JAPAN”.
	CB400-V		 Sơn xanh 2 đầu	- Đường kính danh nghĩa: 10 mm – 40 mm - Thép cốt bê tông – Thép thanh vằn. - Logo: “* – K SVC – CB4 – d10 – JAPAN”.
	CB500-V		Biểu tượng - Tên công ty - Mác thép - Kích thước - Dấu hiệu nhận biết	- Đường kính danh nghĩa: 10 mm – 40 mm - Thép cốt bê tông – Thép thanh vằn. - Logo: “* – K SVC – CB5 – d10 – JAPAN”.
JIS G 3112:2010	SD295A		 Sơn xám 2 đầu	- Đường kính danh nghĩa: - D10 (9,53 mm) – D22 (22,2 mm) - Thép cốt bê tông – Thép thanh vằn. - Logo: “* – K SVC – d10 – JAPAN”.
	SD390		 Sơn xanh 2 đầu	- Đường kính danh nghĩa: - D10 (9,53 mm) – D41 (41,3 mm) - Thép cốt bê tông – Thép thanh vằn. - Logo: “* – K SVC – d10 – ” – JAPAN”.
ASTM A615/ A615M-18	Gr40		 Sơn trắng 2 đầu	- Đường kính danh nghĩa: - D10 (9,5 mm) – D43 (43 mm) - Thép cốt bê tông – Thép thanh vằn. - Logo: “* – K SVC – d10 – JAPAN”.
	Gr60		 Sơn nâu 2 đầu	- Đường kính danh nghĩa: - D10 (9,5 mm) – D43 (43 mm) - Thép cốt bê tông – Thép thanh vằn. - Logo: “* – K SVC – d10 – S60 – JAPAN”.
	Gr75		Biểu tượng - Tên công ty - Kích thước - Dấu hiệu nhận biết	- Đường kính danh nghĩa: - D10 (9,5 mm) – D43 (43 mm) - Thép cốt bê tông – Thép thanh vằn. - Logo: “* – K SVC – d10 – S75 – JAPAN”.

## DẤU HIỆU NHẬN BIẾT SẢN PHẨM

PRODUCTS IDENTIFICATION SIGN

# NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ

## MANAGEMENT PRINCIPLE

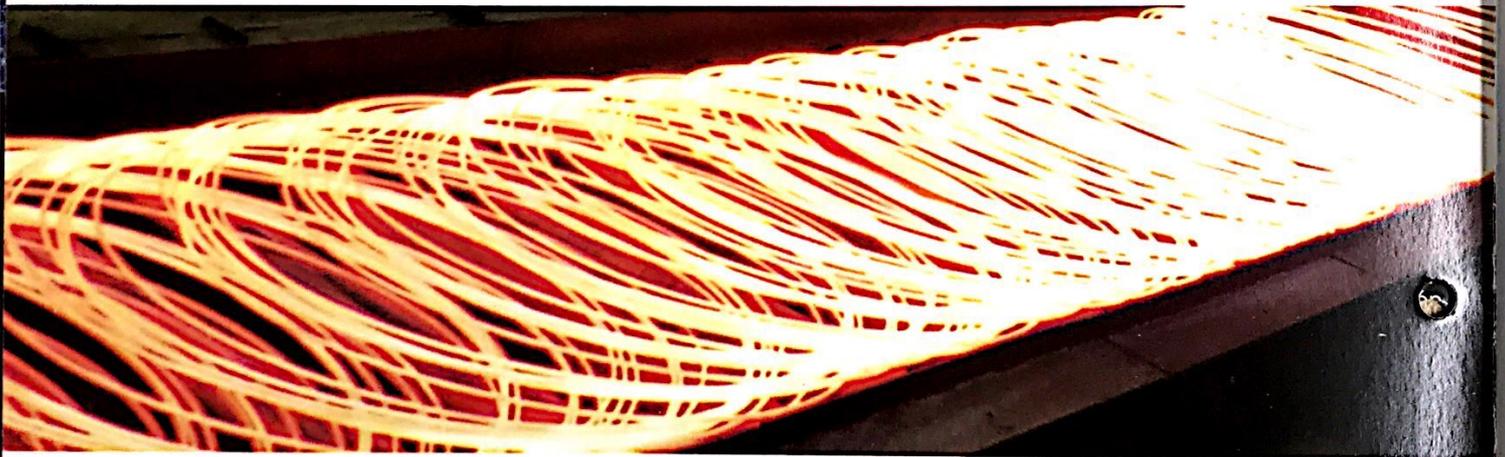


### I. CONTRIBUTE TO THE DEVELOPMENT OF RICH SOCIETY IN VIET NAM THROUGH OUR SUPPLY OF EXCELLENT QUALITY PRODUCTS AND SERVICES

We will contribute to the development and completion of infrastructure in Vietnam with the advanced and superior technology, which has been fostered by our parent company, Kyoei Steel, who is No.1 rebar producer in Japan and has rich experience in steel manufacturing for 70 year.

### I. ĐÓNG GÓP VÀO VIỆC PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VIỆT NAM GIÀU MẠNH THÔNG QUA VIỆC CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG CAO.

Chúng tôi sẽ đóng góp vào sự phát triển và hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại Việt Nam với công nghệ tiên tiến hiện đại, được thực hiện bởi công ty mẹ, Kyoei Steel, nhà sản xuất thép xây dựng số 1 Nhật Bản với 70 năm kinh nghiệm



### II. THE SAFETY AS THE FIRST PRIORITY OF COMPANY MANAGEMENT

We will create the safe and comfortable working environment with the cooperation and support of Kyoei Steel, and also produce and supply the high quality products under stable mill operation.

### II. ĐẶT AN TOÀN LÀ ƯU TIÊN SỐ MỘT TRONG ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ CÔNG TY

Chúng tôi sẽ tạo ra môi trường làm việc an toàn và thoải mái với sự hợp tác và hỗ trợ của Kyoei Steel, và sẽ sản xuất cung cấp các sản phẩm chất lượng cao dưới sự vận hành ổn định của nhà máy.

### III. RESPECT THE COMPLIANCE AND THE TRANSPARENT MANAGEMENT

We will observe the rules and regions, and share information and manage the company to obtain the trust and satisfaction of customer.

### III. ĐỂ CAO TÍNH KỶ LUẬT VÀ QUẢN LÝ MINH BẠCH

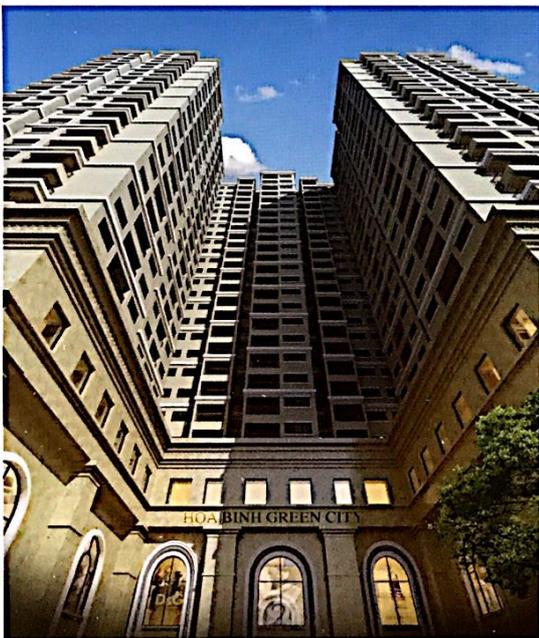
Chúng tôi sẽ tuân thủ các nguyên tắc và quy định, chia sẻ thông tin và quản lý công ty để có được sự tin tưởng và hài lòng của quý khách hàng.

# NHỮNG CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU SỬ DỤNG THÉP K SVC

REPRESENTATIVE PROJECT SUPPLIED WITH K SVC STEEL



Nhat Tan Bridge project / Công trình cầu Nhật Tân - Hà Nội



Hoa Binh Green City project / Dự án Hòa Bình Green City - Hà Nội



Noi Bai Airport Terminal No.2 project / Dự án nhà ga T2 sân bay Nội Bài - Hà Nội

# NHỮNG CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU SỬ DỤNG THÉP K SVC

REPRESENTATIVE PROJECT SUPPLIED WITH K SVC STEEL



Nghi Son oil refinery plant /  
Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn - Thanh Hoá



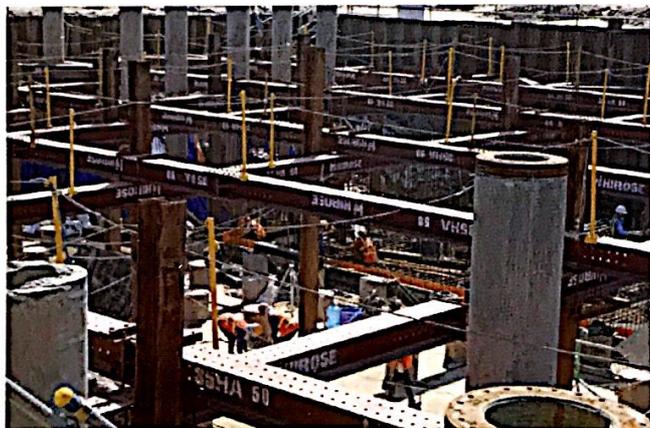
The Reed hotel / Khách sạn The Reed - Ninh Bình



Lach Huyen Port /  
Công trình Cảng Lạch Huyện - Hải Phòng



Danang F.Home Tower /  
Công trình toà tháp F.Home - Đà Nẵng



Thai Binh 2 Thermal power plant /  
Công trình nhà máy nhiệt điện  
Thái Bình 2 - Thái Bình



Lach Huyen infrastructure Construction Project  
(road and bridge portion) /  
Dự án xây dựng hạ tầng cảng Lạch Huyện (hợp  
phần cầu đường) - Hải Phòng

# NHỮNG CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU SỬ DỤNG THÉP K SVC

REPRESENTATIVE PROJECT SUPPLIED WITH K SVC STEEL



Line 2 - Xuan Thanh cement plant / Dây chuyền 2 -  
Nhà máy xi măng Xuân Thành - Hà Nam



Tokyo Human Health Sciences University Vietnam /  
Đại học Y Khoa Tokyo Việt Nam - Hưng Yên



Best Pacific Vietnam Factory / Công trình nhà máy  
dệt Best Pacific Việt Nam - Hải Dương



Phu My Trung Apartment Block /  
Khu chung cư Phú Mỹ Trung - Nghệ An



Yen Xuan bridge project /  
Công trình cầu Yên Xuân - Nghệ An



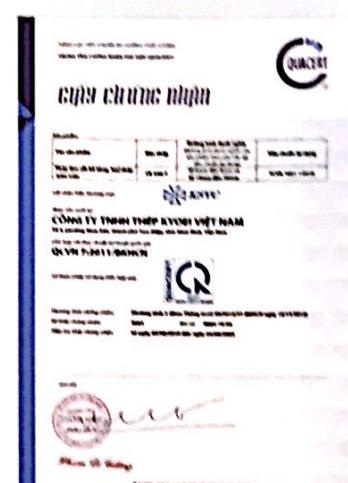
Nghe An Provincial People's Committee building /  
Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Nghệ An - Nghệ An



Thanh Ha Urban area /  
Công trình khu đô thị Thanh Hà - Hà Nội

# GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY SẢN PHẨM VÀ CHỨNG NHẬN VILAS

## CONFORMITY CERTIFICATE AND VILAS CERTIFICATE



# THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY - CỤC ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG NINH BÌNH

## NOTICE OF RECEIVING RECORD OF CONFORMITY ANNOUNCEMENT - NINH BINH QUALITY MEASURE DEPARTMENT

SỞ KHACH NINH BÌNH  
CHI CỤC TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
Số: 46/ TB-TDC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Ninh Bình, ngày 2 tháng 5 năm 2016

**THÔNG BÁO  
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Ninh Bình xác nhận đã tiếp nhận Bản công bố hợp quy số 33/2016/KSLVC ngày 27/5/2016 của:

**CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VIỆT NAM**

Địa chỉ: KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Chi sản phẩm, hàng hóa: Thép thành viên, cỡ 63 dùng mục đích G04, đường kính danh nghĩa là 6,3 mm (D16) theo tiêu chuẩn G04.

Phủ hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 7:2011/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông và có giá trị đến ngày 27/5/2016.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa phủ hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phủ hợp của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh.

Nơi nhận:  
- Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam  
- Sở KHACH NINH BÌNH  
- Lưu VT, QL, TCC/3

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
  
Tỷ Thanh Quang

SỞ KHACH NINH BÌNH  
CHI CỤC TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
Số: 47/ TB-TDC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Ninh Bình, ngày 2 tháng 5 năm 2016

**THÔNG BÁO  
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Ninh Bình xác nhận đã tiếp nhận Bản công bố hợp quy số 31/2016/KSLVC ngày 27/5/2016 của:

**CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VIỆT NAM**

Địa chỉ: KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

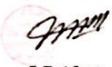
Chi sản phẩm, hàng hóa: Thép thành viên, cỡ 63 dùng mục đích G04, đường kính danh nghĩa là 6,3 mm (D16) theo tiêu chuẩn G04.

Phủ hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 7:2011/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông và có giá trị đến ngày 27/5/2016.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa phủ hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phủ hợp của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh.

Nơi nhận:  
- Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam  
- Sở KHACH NINH BÌNH  
- Lưu VT, QL, TCC/3

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
  
Tỷ Thanh Quang

SỞ KHACH NINH BÌNH  
CHI CỤC TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
Số: 48/ TB-TDC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Ninh Bình, ngày 2 tháng 5 năm 2016

**THÔNG BÁO  
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Ninh Bình xác nhận đã tiếp nhận Bản công bố hợp quy số 26/2016/KSLVC ngày 27/5/2016 của:

**CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VIỆT NAM**

Địa chỉ: KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Chi sản phẩm, hàng hóa: Thép tròn trơn, cỡ 63 dùng mục đích C800-T, đường kính danh nghĩa là 6mm và 8 mm.

Phủ hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 7:2011/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông và có giá trị đến ngày 27/5/2016.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa phủ hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phủ hợp của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh.

Nơi nhận:  
- Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam  
- Sở KHACH NINH BÌNH  
- Lưu VT, QL, TCC/3

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
  
Tỷ Thanh Quang

SỞ KHACH NINH BÌNH  
CHI CỤC TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
Số: 49/ TB-TDC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Ninh Bình, ngày 2 tháng 5 năm 2016

**THÔNG BÁO  
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Ninh Bình xác nhận đã tiếp nhận Bản công bố hợp quy số 30/2016/KSLVC ngày 27/5/2016 của:

**CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VIỆT NAM**

Địa chỉ: KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Chi sản phẩm, hàng hóa: Thép thành viên, cỡ 63 dùng mục đích SD295, đường kính danh nghĩa là 6,3mm (D16) theo tiêu chuẩn G04.

Phủ hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 7:2011/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông và có giá trị đến ngày 27/5/2016.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa phủ hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phủ hợp của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh.

Nơi nhận:  
- Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam  
- Sở KHACH NINH BÌNH  
- Lưu VT, QL, TCC/3

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
  
Tỷ Thanh Quang

SỞ KHACH NINH BÌNH  
CHI CỤC TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
Số: 50/ TB-TDC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Ninh Bình, ngày 2 tháng 5 năm 2016

**THÔNG BÁO  
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Ninh Bình xác nhận đã tiếp nhận Bản công bố hợp quy số 29/2016/KSLVC ngày 27/5/2016 của:

**CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VIỆT NAM**

Địa chỉ: KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Chi sản phẩm, hàng hóa: Thép thành viên, cỡ 63 dùng mục đích SD295, đường kính danh nghĩa là 6,3mm (D16) theo tiêu chuẩn G04.

Phủ hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 7:2011/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông và có giá trị đến ngày 27/5/2016.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa phủ hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phủ hợp của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh.

Nơi nhận:  
- Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam  
- Sở KHACH NINH BÌNH  
- Lưu VT, QL, TCC/3

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
  
Tỷ Thanh Quang

SỞ KHACH NINH BÌNH  
CHI CỤC TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
Số: 51/ TB-TDC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Ninh Bình, ngày 2 tháng 5 năm 2016

**THÔNG BÁO  
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Ninh Bình xác nhận đã tiếp nhận Bản công bố hợp quy số 28/2016/KSLVC ngày 27/5/2016 của:

**CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VIỆT NAM**

Địa chỉ: KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Chi sản phẩm, hàng hóa: Thép thành viên, cỡ 63 dùng mục đích C800-T, đường kính danh nghĩa là 6mm theo tiêu chuẩn G04.

Phủ hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 7:2011/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông và có giá trị đến ngày 27/5/2016.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa phủ hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phủ hợp của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh.

Nơi nhận:  
- Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam  
- Sở KHACH NINH BÌNH  
- Lưu VT, QL, TCC/3

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
  
Tỷ Thanh Quang

SỞ KHACH NINH BÌNH  
CHI CỤC TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
Số: 52/ TB-TDC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Ninh Bình, ngày 2 tháng 5 năm 2016

**THÔNG BÁO  
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Ninh Bình xác nhận đã tiếp nhận Bản công bố hợp quy số 27/2016/KSLVC ngày 27/5/2016 của:

**CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VIỆT NAM**

Địa chỉ: KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

Chi sản phẩm, hàng hóa: Thép thành viên, cỡ 63 dùng mục đích C800-T, đường kính danh nghĩa là 6mm theo tiêu chuẩn G04.

Phủ hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 7:2011/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông và có giá trị đến ngày 27/5/2016.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa phủ hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phủ hợp của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh.

Nơi nhận:  
- Công ty TNHH Thiết Kế Việt Nam  
- Sở KHACH NINH BÌNH  
- Lưu VT, QL, TCC/3

**CHI CỤC TRƯỞNG**  
  
Tỷ Thanh Quang

# SẢN PHẨM

## PRODUCT

### Deformed Bar / Thép thanh

From D10 to D43

TCVN 1651 - 1 : 2018 ; TCVN 1651 - 2 : 2018

JIS G3112 - 2010 - SD295/SD345/SD390/SD490

ASTM A615/A615M -18 - Gr40/Gr60/Gr75

BS 4449:2005 + A2:2009 - B500A/B500B



### Wire Rod / Thép cuộn

φ6 mm, φ8 mm, D8 vắn

φ6 mm, φ8 mm - TCVN 1651 - 1 : 2018 - CB240T

D8 - TCVN 1651 - 2 : 2018 - CB300V



# DUNG SAI TRỌNG LƯỢNG CỦA THÉP CỐT BÊ TÔNG - THANH THÉP VẪN

## GUIDEBOOK FOR DEFORMED BAR WEIGHT TOLERANCE

Tiêu chuẩn Standard	Đường kính Diameter (mm)	Tiết diện ngang Crosssection area (mm <sup>2</sup> )	Đơn trọng Unit weight (kg/m)	Dung sai đơn trọng Weight tolerance (%)
JIS G - 3112 - 2010	D10	71.33	0.560	±6
	D13	126.7	0.995	
	D16	198.6	1.56	±5
	D19	286.5	2.25	
	D22	387.1	3.04	
	D25	506.7	3.98	
	D29	642.4	5.04	±4
	D32	794.2	6.23	
	D35	956.6	7.51	
	D38	1,140	8.95	
D41	1,340	10.5		
TCVN 1651 - 2:2018	D8	50.3	0.395	±8
	D10	78.5	0.617	±6
	D12	113	0.888	±5
	D14	154	1.21	
	D16	201	1.58	
	D18	254.5	2.00	
	D20	314	2.47	±4
	D22	380.1	2.98	
	D25	491	3.85	
	D28	616	4.84	
D32	804	6.31		
D36	1,017.9	7.99	±4	
D40	1,257	9.86		
ASTM A615 / A615M - 18	D10	71	0.560	±6
	D13	129	0.994	
	D16	199	1.552	
	D19	284	2.235	
	D22	387	3.042	
	D25	510	3.973	
	D29	645	5.060	
	D32	819	6.404	
	D36	1,006	7.907	
	D43	1,452	11.38	
BS4449:2005+A2:2009	D10	78,5	0.617	±4.5
	D12	113	0.888	
	D16	201	1.58	
	D20	314	2.47	
	D25	491	3.85	
	D32	804	6.31	
	D40	1257	9.86	

## DUNG SAI ĐƯỜNG KÍNH THÉP TRÒN CUỘN CÁN NÓNG

WIRE ROD DIAMETER TOLERANCE

Tiêu chuẩn Standard	Đường kính Diameter (mm)	Dung sai đường kính Tolerance of diameter (%)	Độ Oval Out of round (%)
TCVN 1651 - 1:2008	Φ6, Φ8	±0.5	0.7 max

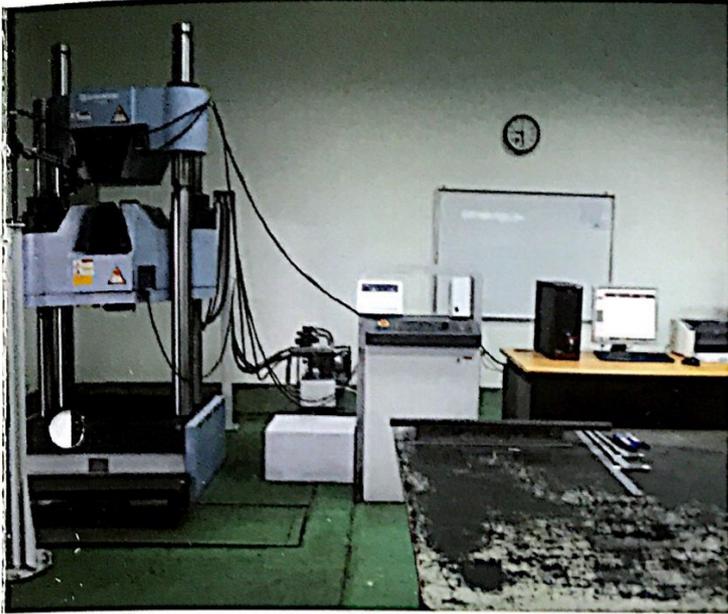
# THÀNH PHẦN HÓA HỌC VÀ CƠ LÝ TÍNH CỦA MẮC THÉP

## GUIDEBOOK FOR CHEMICAL COMPOSITION & MECHANICAL PROPERTIES.

Tiêu chuẩn Standard	Thành phần hóa học Chemical composition (%)							Cơ tính Mechanical properties			Đặc tính uốn Bending properties		Loại thép áp dụng Applicable for
	Mác thép Grade	C	Mn	Si	P	S	Carbon equivalent	Giới hạn chảy Yield point (Re) (N/mm <sup>2</sup> )	Giới hạn bền Tensile strength (RM) (N/mm <sup>2</sup> )	Độ giãn dài Elongation (%)	Góc uốn Angle of bending (°)	Đường kính giới uốn Diameter of bending (mm)	
JIS G3112 - 2010 (Nhật Bản)	SD 295A	-	-	0.050 max	0.050 max	0.050 max	-	295 min	440 - 600	16 min, Với D < 25 17 min, Với D ≥ 25	180°	3.0 x D với D ≤ 16 4.0 x D với D > 16	Thép cốt bê tông Thép thành vữa (Deformed bar)
	SD 295B	0.27 max	1.50 max	0.040 max	0.040 max	0.040 max	-	295 ~ 390	440 min	16 min, Với D < 25 17 min, Với D ≥ 25	180°	3.0 x D với D ≤ 16 4.0 x D với D > 16	
	SD 345	0.27 max	1.60 max	0.040 max	0.040 max	0.040 max	0.50 max	345 ~ 440	490 min	18 min, Với D < 25 19 min, Với D ≥ 25	180°	3.0 x D với D ≤ 16 4.0 x D với D < 41 5.0 x D với 41 < D ≤ 51	
	SD 390	0.29 max	1.80 max	0.040 max	0.040 max	0.040 max	0.55 max	390 ~ 510	560 min	16 min, Với D < 25 17 min, Với D ≥ 25	180°	SD	
	SD 490	0.32 max	1.80 max	0.040 max	0.040 max	0.040 max	0.60 max	490 ~ 625	620 min	12 min, Với D < 25 13 min, Với D ≥ 25	90°	5D Với D ≤ 25 6D Với D > 25	
TCN 1651 - 1:2018 (Việt Nam)	CB 240-T	-	-	0.050 max	0.050 max	0.050 max	-	240 min	380 min	20 min	180°	2D	Thép trơn trơn cán nóng và trơn cuộn cán nóng (Round bar and wire rod)
	CB 300-T	-	-	0.050 max	0.050 max	0.050 max	-	300 min	440 min	16 min	180°	3D	Thép thành vữa trơn cán nóng (Round bar and coil bar)
TCN 1651 - 2:2018 (Việt Nam)	CB 300-V	-	-	0.050 max	0.050 max	0.050 max	-	300 min	450 min	16 min	160° ~ 180°	3D Với D ≤ 16, 6D với 16 < D ≤ 32 7D với 32 < D ≤ 50	Thép cốt bê tông Thép thành vữa (Deformed bar)
	CB 400-V	0.29 max	1.8 max	0.040 max	0.040 max	0.040 max	0.56 max	400 min	570 min	14 min	160° ~ 180°	5D Với D ≤ 16, 6D với 16 < D ≤ 32 7D với 32 < D ≤ 50	
	CB 500-V	0.32 max	1.8 max	0.040 max	0.040 max	0.040 max	0.61 max	500 min	650 min	14 min	160° ~ 180°	5D Với D ≤ 16, 6D với 16 < D ≤ 32 7D với 32 < D ≤ 50	
	CB 600-V	-	-	0.040 max	0.040 max	0.040 max	0.63 max	600 min	710 min	10 min	160° ~ 180°	6D với D ≤ 32 7D Với 32 < D ≤ 50	
ASTM A615 / A615M - 18 (Hoa Kỳ)	Grade 40	-	-	0.060 max	0.060 max	-	-	280 min	420 min	D10: 11 min D13, 16, 19: 12 min	180°	D10, 13, 16: 3.5D D19: 5D	Thép cốt bê tông - Thép thành vữa (Deformed bar); D10 - D19
	Grade 60	-	-	0.060 max	0.060 max	-	-	420 min	620 min	D10, 13, 16, 19: 9 min D22, 25: 8 min D29, 32: 7 min D36, D43: 7 min	180°	D10, 13, 16: 3.5D D19, 22, 25: 5D D29, 32, 36: 7D D43: 9D	Thép cốt bê tông - Thép thành vữa (Deformed bar); D10 - D43
	Grade 75	-	-	0.060 max	0.060 max	-	-	520 min	690 min	D10, 13, 16, 19, 22 25: 7 min D29, 32: 6 min D36, D43: 6 min	180°	D10, D13, 16, 19: 5D D29, D32, 36: 7D D43: 9D	Thép cốt bê tông - Thép thành vữa (Deformed bar); D10 - D43
BS4449:2005 +A2:2009	B500A	0.22 max	-	0.050 max	0.050 max	0.050 max	0.050 max	465 - 650	500 min	2.0 min	90°	4D với D ≤ 16 7D với D > 16	Thép cốt bê tông - Thép thành vữa (Deformed bar); D10 - D40

# TRANG THIẾT BỊ MÁY MÓC

## EQUIPMENT AND MACHINERY



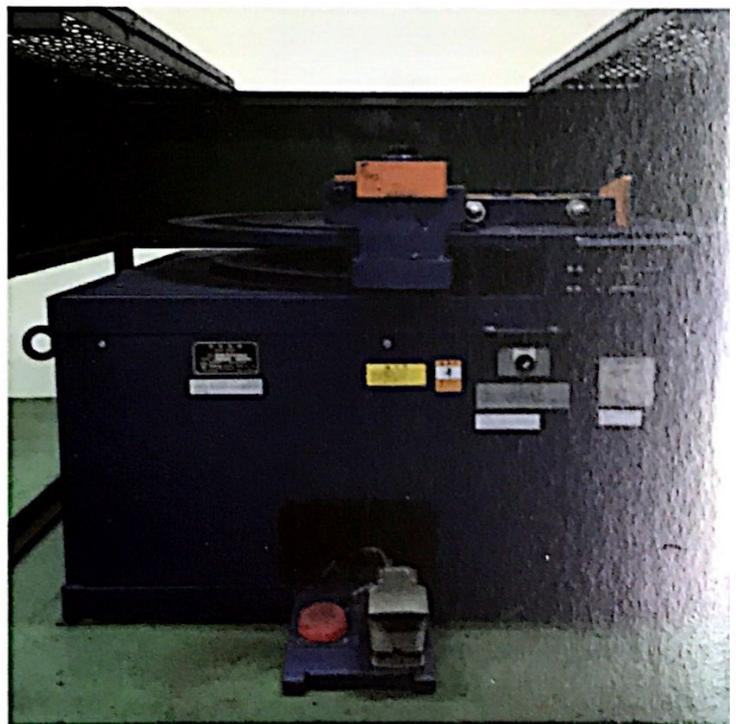
**Tensile testing machine - Japan /  
Máy thử kéo UHFX1000KN - Nhập khẩu từ  
Nhật Bản**



**CNG Station / Trạm khí CNG**



**Spectro Meter - Japan /  
Máy phân tích quang phổ PDA5500S - Nhập khẩu  
từ Nhật Bản**



**Bending Machine - Japan /  
Máy uốn - Nhập khẩu từ Nhật Bản**



**Kyoei Steel Vietnam Co., Ltd**

Công ty TNHH Kyoei Steel Việt Nam

Add: Group 4 - Nam Son Ward - Tam Diep City - Ninh Binh Province

Địa chỉ: Tổ 4 - Phường Nam Sơn - Thành phố Tam Điệp - Tỉnh Ninh Bình

Tel: 0229 3864 033 \* Fax: 0229 3770 412

Email: [info@ksvc.com.vn](mailto:info@ksvc.com.vn) \* Website: [www.ksvc.com.vn](http://www.ksvc.com.vn)

**Hanoi office of Kyoei Steel Vietnam Co., Ltd**

Văn phòng Hà Nội Công ty Thép Kyoei Việt Nam

Add: 9th Floor, Tower A, Song Da Building, Pham Hung, Nam Tu Liem, Hanoi

Địa chỉ: Tầng 9 Tháp A, Tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 0243 564 3371 \* Fax: 0243 564 3372